

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản
giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tại Tờ trình số 164/TTr-PNN ngày 08 / 8 /2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các xã: Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Hòa, Phước Thắng, Phước Thành, Phước An triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND & UBND huyện; Trưởng phòng: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã: Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Hòa, Phước Thắng, Phước Thành, Phước An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- CT, PCT UBND huyện (Đ/c Xuân);
- Mặt trận và các Hội đoàn thể;
- Các phòng, ban huyện;
- CVP; CVVP KT;
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân

KẾ HOẠCH

Phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày / /2023 của UBND huyện)

Thực hiện Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Ủy ban nhân tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030, trên địa bàn tỉnh Bình Định; Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước xây dựng kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nuôi trồng thủy sản hiệu quả, bền vững, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nuôi trồng thủy sản; đáp ứng được các yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

Tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 1.850 tấn/năm, cụ thể:

- + Nuôi trồng thủy sản nước ngọt: 30ha; sản lượng đạt 30tấn/năm.
- + Nuôi trồng thủy sản nước lợ, mặn: 825 ha (nuôi tổng hợp tôm – cua – cá ha, nuôi tôm thẻ chân trắng 825 ha); sản lượng tôm nước lợ 1.250 tấn/năm.

2.2. Đến năm 2030

Tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 1.900 tấn/năm, cụ thể:

- + Nuôi trồng thủy sản nước ngọt: 7 ha; sản lượng đạt 7 tấn/năm.
- + Nuôi trồng thủy sản nước lợ, mặn: 825 ha (nuôi tổng hợp tôm – cua – cá ha, nuôi tôm thẻ chân trắng 825 ha); sản lượng tôm nước lợ 1.300 tấn/năm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển nuôi trồng thủy sản

Chuyển từ nuôi trồng theo phương thức truyền thống sang công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, tạo ra các sản phẩm có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tổ chức lại các hộ nuôi tôm theo các hình thức hợp tác phù hợp (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ cộng đồng...), hình thành từng vùng nuôi tập trung có nội quy, quy chế quản lý cộng đồng nhằm tăng cường sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, phòng trừ dịch bệnh, cung ứng dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng và củng cố vùng nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh, ứng dụng kỹ thuật mới, tiên tiến, công nghệ Biofloc, RAS,... vào sản xuất để tiết kiệm nước, nhiên liệu, thân thiện môi trường.

- Thực hành sản xuất an toàn sinh học như nuôi tôm thẻ chân trắng kết hợp với cá rô phi, nuôi 02 - 03 giai đoạn... Tiếp tục chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật nuôi Semi Biofloc tại 04 vùng nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh các xã: Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Hòa, Phước Thắng.

- Chuyển đổi diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh - bán thâm canh đủ điều kiện sang nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao.

- Kêu gọi các doanh nghiệp thu mua, chế biến, xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ để mở rộng sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các biện pháp chăm sóc, phòng trị bệnh đối với các vùng nuôi. Đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật nuôi trong mùa nắng nóng, diễn biến thời tiết thất thường; biện pháp thu hoạch phù hợp trước khi có mưa lũ xảy ra.

- Phát triển mô hình trồng rong trong ao kết hợp với nuôi các đối tượng thủy sản; trồng bằng giàn dây căng sử dụng phao nổi nhựa HDPE kết hợp nuôi hào, phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm thủy sản nuôi biển; tham gia giới thiệu, quảng bá sản phẩm trong nước và quốc tế, nhằm tạo điều kiện phát triển nuôi biển thành ngành kinh tế quan trọng của huyện.

- Tuyên truyền chuyển đổi từ thức ăn tươi sống sang thức ăn công nghiệp phù hợp với đối tượng nuôi, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường.

- Tổ chức lại các cơ sở nuôi nhỏ lẻ, phân tán theo hình thức quản lý có sự tham gia của cộng đồng, trong đó chú trọng các mô hình Tổ tự quản, Tổ hợp tác, Hợp tác xã nhằm tăng cường liên kết, giúp đỡ nhau trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và chung tay bảo vệ môi trường.

2. Kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc trong nuôi trồng thủy sản

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các yêu cầu của thị trường nhập khẩu về chất lượng, an toàn thực phẩm trong các công đoạn sản xuất, thu hoạch, vận chuyển sản phẩm thủy sản.

- Thực hiện đăng ký/cấp giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng/bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực theo quy định Luật Thủy sản năm 2017 và Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

- Xây dựng, phát triển các vùng nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm, thực hiện giám sát dư lượng hóa chất, thuốc, kháng sinh; xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo quy định của pháp luật và yêu cầu thị trường.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định và xử lý vi phạm trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản.

3. Kiểm soát an toàn bệnh dịch và quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản

- Xây dựng, phát triển các cơ sở nuôi, vùng nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá rô phi tập trung an toàn bệnh dịch.

- Thiết lập và kiện toàn hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường và phòng chống dịch bệnh chủ động cho những vùng nuôi thủy sản tập trung; thông tin kịp thời kết quả quan trắc để người sản xuất chủ động xử lý các sự cố về môi trường và dịch bệnh.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tổ chức sản xuất

- Phối hợp tổ chức đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ khuyến ngư.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm về công nghệ mới, phương pháp tổ chức sản xuất, thị trường, quy định pháp luật có liên quan cho các lực lượng lao động tham gia chuỗi sản xuất thủy sản.

5. Phát triển các mô hình hợp tác và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

- Phát triển, mở rộng các tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ đồng quản lý, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm, từ vật tư đầu vào, nuôi thương phẩm đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm, trong đó doanh nghiệp chế biến đóng vai trò hạt nhân liên kết; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư toàn bộ các khâu trong chuỗi giá trị.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc, triển khai chương trình truyền thông, hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho một số sản phẩm thủy sản có tính đặc trưng của tỉnh phục vụ việc phát triển thương hiệu.

6. Ứng dụng công nghệ trong nuôi trồng thủy sản

- Áp dụng các giải pháp công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm thủy sản.

- Đẩy mạnh chuyển đổi sang ứng dụng công nghệ tự động hóa ở các khâu liên quan đến kỹ thuật sản xuất, quan trắc, cảnh báo môi trường, truy xuất nguồn gốc.

III. CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI

Danh mục các chương trình, đề án, dự án ưu tiên triển khai (*theo Phụ lục đính kèm*).

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2030.

- Kinh phí vận động, huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình mục tiêu quốc gia và các đề án của các phòng, ban và địa phương có liên quan theo quy định về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định hiện hành.

- Vận dụng các chính sách của Trung ương, của UBND tỉnh tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các cơ chế chính sách trên địa bàn huyện; rà soát, áp dụng các văn bản, quy định, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để quản lý hiệu quả hoạt động nuôi trồng thủy sản, phù hợp với thực tiễn.

- Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, tổng kết Kế hoạch; kịp thời đề xuất, kiến nghị trình UBND huyện quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch, các nhiệm vụ, chương trình, dự án phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương và nhu cầu kinh phí của các ngành, phối hợp, tham mưu đề xuất UBND huyện bố trí nguồn kinh phí thực hiện phù hợp, đảm bảo quy định để thực hiện Kế hoạch này.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, các ban, ngành liên quan ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nuôi trồng thủy sản; xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ cao; ưu tiên các nhiệm vụ để thực hiện Kế hoạch trên cơ sở đề xuất của Phòng Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan.

- Hướng dẫn, hỗ trợ đẩy mạnh thực hiện việc xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu đối với sản phẩm nuôi trồng thủy sản có thể mạnh trong việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của Nhà nước và quy định của Quốc tế nhằm nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm nuôi trồng thủy sản của huyện.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu, thông tin về thị trường, giá cả cho các cơ quan, doanh nghiệp, người sản xuất liên quan; xây dựng, triển khai thực hiện các đề án, nhiệm vụ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia vào việc thu mua, tiêu thụ thủy sản.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, các xã đưa nhu cầu sử dụng đất theo quy hoạch nuôi trồng thủy sản vào Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (giai đoạn 2021-2025) và Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện. Hướng dẫn các tổ chức lập thủ tục thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao khu vực biển theo đúng quy định để phát triển nuôi trồng thủy sản. Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản.

5. Ủy ban nhân dân các xã

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, điều kiện thực tế của địa phương, chỉ đạo tổ chức xây dựng, trình cấp có thẩm quyền của địa phương Kế hoạch triển khai. Hàng năm tổ chức sơ kết việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra.

- Hàng năm, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp và theo đúng quy định để tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch tại địa phương.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại hoạt động nuôi thủy sản để phù hợp với nội dung của Kế hoạch, đảm bảo hài hòa với các hoạt động kinh tế khác của địa phương.

6. Các Hội, đoàn thể

- Triển khai phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các nội dung Kế hoạch này.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT trong tổ chức thực hiện Kế hoạch; phối hợp đề xuất UBND huyện những giải quyết các vướng mắc để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện, trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, nội dung chưa phù hợp tình hình thực tiễn thì báo cáo UBND huyện bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp./.